

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

DANH SÁCH ĐIỂM MÔN GDQP-AN

Học Kỳ 2 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm **Giáo dục quốc phòng và an ninh - 02 tuần 34**
CBGD **Nguyễn Thành Quân**

Mã MH	STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP1	BP2	BP3	BP4	BP5	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	GHI CHÚ
							LT1	LT2	ĐL	BS	RL				
234012	1	2122130014	Phạm Ngọc	Anh	31/07/2004	CCQ2213A	7.0	7.8	7	7.0	7.0	7.1	8.4	7.9	
234012	2	2122130015	Trần Thị Châu	Anh	16/05/2004	CCQ2213A	6.3	7.0	7	9.0	7.0	7.5	7.4	7.4	
234012	3	2122130013	Trần Thùy Thiên	Ân	30/03/2004	CCQ2213A	5.8	7.5	7	7.3	7.0	7.0	8.6	8.0	
234012	4	2119190002	Nguyễn Lê Hoàng	Bảo	01/01/2001	CCQ1919A	6.3	7.3	8	9.0	8.5	8.1	6.4	7.1	
234012	5	2122130047	Nguyễn Thị Xuân	Công	14/04/2004	CCQ2213B	6.5	6.8	7	9.0	7.0	7.5	7.6	7.5	
234012	6	2122130019	Võ K'	Dâng	18/05/2003	CCQ2213A		0.0				0.0		0.0	
234012	7	2122130052	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	06/01/2004	CCQ2213B	6.5	7.3	7	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	
234012	8	2122130059	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	16/11/2004	CCQ2213B	6.5	8.0	7.3	7.3	7.0	7.2	8.0	7.7	
234012	9	2122130050	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	18/11/2004	CCQ2213B	6.3	7.8	7	7.3	9.0	7.7	7.6	7.6	
234012	10	2122130020	Nguyễn Thị Hương	Giang	20/12/2004	CCQ2213A	6.0	7.8	7.3	8.3	7.5	7.5	7.6	7.6	
234012	11	2122130025	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	28/07/2004	CCQ2213A	6.5	5.8	7.3	9.0	7.0	7.4	7.8	7.6	
234012	12	2122130003	Tạ Thị	Hằng	24/07/2003	CCQ2213A		0.0				0.0		0.0	
234012	13	2122130034	Nguyễn Thị Thu	Hiền	06/01/2004	CCQ2213B	6.0	7.5	7	9.0	7.0	7.5	7.6	7.6	
234012	14	2122130011	Hồ Thị Như	Hoa	29/11/2004	CCQ2213A	7.0	8.0	7.3	8.7	7.0	7.7	6.2	6.8	
234012	15	2122130024	Trần Thị Kim	Hồng	21/03/2004	CCQ2213A	4.0	6.8	7.5	5.3	7.0	6.1	7.2	6.8	
234012	16	2122130060	Lê Ngọc	Huyền	08/08/2004	CCQ2213B	7.5	6.5	7.3	6.0	7.0	6.8	7.6	7.3	
234012	17	2122130032	Trần Thị Thúy	Kiều	07/02/2004	CCQ2213B	5.3	5.5	7	9.3	7.0	7.2	5.2	6.0	
234012	18	2122130023	Lê Thị Mỹ	Lệ	16/10/2004	CCQ2213A	6.8	8.0	7.5	8.0	8.5	7.9	8.2	8.1	
234012	19	2122130031	Võ Thị Mỹ	Lệ	24/01/2004	CCQ2213B	5.5	6.5	8	8.0	7.0	7.1	8.0	7.7	
234012	20	2122130045	Hồ Thị Trúc	Linh	21/08/2004	CCQ2213B	6.8	6.3	7	8.7	7.0	7.3	7.2	7.3	
234012	21	2122130040	Huỳnh Thị Kim	Loan	08/09/2004	CCQ2213B	8.3	9.0	7.5	9.0	7.0	8.1	7.6	7.8	
234012	22	2122130021	Trần Thị Đan	Ly	17/01/2004	CCQ2213A		0.0				0.0		0.0	
234012	23	2122130022	Nguyễn Thị Mộng	Mơ	01/11/2004	CCQ2213A	4.3	6.0	7.5	7.0	7.0	6.5	5.8	6.1	

234012	24	2122130038	Nguyễn Thị Mỹ	11/12/2004	CCQ2213B	5.8	6.0	7.3	9.0	7.0	7.3	6.8	7.0	
234012	25	2122130016	Huỳnh Thị Kim Ngân	08/06/2004	CCQ2213A	6.3	6.3	7.3	8.0	7.0	7.1	6.4	6.7	
234012	26	2122130028	Trần Thị Kim Ngân	14/11/2003	CCQ2213A	6.5	7.5	7.5	8.0	7.5	7.5	8.0	7.8	
234012	27	2122130005	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	17/12/2004	CCQ2213A	6.8	7.0	7	9.0	9.0	8.1	8.8	8.5	
234012	28	2122130010	Nguyễn Thị Thùy Nhiên	30/06/2004	CCQ2213A	7.0	8.5	7.3	8.0	7.0	7.5	7.8	7.7	
234012	29	2122130018	Trần Thị Hồng Nhờ	18/03/2004	CCQ2213A	6.3	6.3	7.5	9	7.0	7.4	7.0	7.2	
234012	30	2122130048	Đỗ Thị Mỹ Nở	02/03/2004	CCQ2213B	6.3	6.8	7	8.3	7.0	7.2	6.4	6.7	
234012	31	2122130094	Lương Phương Oanh	12/09/2004	CCQ2213B	6.0	7.0	7.3	8.7	7.0	7.4	6.6	6.9	
234012	32	2122130058	Nguyễn Thị Thu Oanh	07/09/2003	CCQ2213B	5.5	6.5	7.5	9.0	7.0	7.4	6.4	6.8	
234012	33	2122130035	Trần Thị Hồng Phúc	23/06/2004	CCQ2213B	5.8	6.8	7.3	9.0	7.0	7.4	8.0	7.8	
234012	34	2122130002	Trần Thị Hoài Phương	06/04/2004	CCQ2213A	7.0	8.8	7.3	7.7	7.0	7.5	9.0	8.4	
234012	35	2122130008	Trần Thị Ngọc Phương	20/05/2004	CCQ2213A	6.5	7.3	7	9.7	7.0	7.7	8.2	8.0	
234012	36	2122130042	Thân Thị Quàng	22/09/2004	CCQ2213B	6.8	5.3	7.3	5.3	7.0	6.3	6.6	6.5	
234012	37	2122130037	Nguyễn Ngọc Tú Quyên	02/11/2004	CCQ2213B	9.0	9.5	8.5	9.3	7.0	8.5	8.8	8.7	
234012	38	2122130026	Nguyễn Thị Lệ Quyên	08/01/2004	CCQ2213A	5.8	4.5	7.5	6.3	7.5	6.5	6.8	6.7	
234012	39	2122130039	Lương Thị Như Quỳnh	07/07/2004	CCQ2213B	6.3	6.8	7	8.3	7.0	7.2	7.2	7.2	
234012	40	2122130041	Tô Thị Hoa Sim	12/05/2004	CCQ2213B	5.0	7.3	7	9.7	7.0	7.5	6.2	6.7	
234012	41	2122130057	Phan Thị Hồng Sương	01/01/2004	CCQ2213B	6.3	6.3	7	6.8	7.0	6.7	6.6	6.7	
234012	42	2122130051	Trần Thị Thu Sương	21/12/2004	CCQ2213B	5.0	6.3	7.5	6.0	7.0	6.4	6.8	6.6	
234012	43	2122130017	Đặng Thị Thanh Tâm	17/03/2004	CCQ2213A	5.5	6.8	7.5	8.3	7.0	7.2	6.2	6.6	
234012	44	2122130046	Trần Nguyễn Ngọc Thanh	01/11/2004	CCQ2213B	6.0	6.0	7.5	8.0	7.0	7.1	7.4	7.3	
234012	45	2122130009	Trần Thị Thanh	07/05/2003	CCQ2213A		0.0				0.0		0.0	
234012	46	2122130004	Đỗ Quỳnh Vi Thảo	30/01/2004	CCQ2213A	7.0	7.3	7.3	9.3	7.0	7.7	6.6	7.1	
234012	47	2120190061	Đặng Vũ Thịnh	16/08/1997	CCQ2019B	4.0	6.8	7	9.3	7.0	7.2	5.8	6.4	
234012	48	2122130053	Nguyễn Thị Mỹ Thoa	08/10/2004	CCQ2213B	6.0	6.8	7	9.0	7.0	7.4	5.4	6.2	
234012	49	2122130007	Phan Lệ Thoa	10/04/2004	CCQ2213A	5.0	8.3	7	5.0	7.0	6.3	4.6	5.3	
234012	50	2122130027	Nguyễn Thị Xuân Thùy	13/12/2004	CCQ2213A	7.3	6.3	7.3	10.0	7.0	7.8	6.6	7.1	
234012	51	2122130100	Lê Bích Thủy	23/06/2004	CCQ2213B	6.8	7.0	7	7.3	7.0	7.1	6.0	6.4	
234012	52	2122130012	Đặng Thị Kim Thư	19/07/2004	CCQ2213A	6.8	7.3	7	8.3	7.0	7.4	7.2	7.3	
234012	53	2122130030	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	27/06/2004	CCQ2213A	8.8	8.3	7.3	0.2	9.0	6.1	8.0	7.2	
234012	54	2122130043	Cao Thị Thiên Trang	20/09/2004	CCQ2213B	6.8	6.3	7.3	9.3	7.0	7.6	8.2	7.9	
234012	55	2122130029	Nguyễn Thị Kiều Trinh	29/05/2004	CCQ2213A	6.3	5.3	8	8.3	8.0	7.4	6.6	6.9	
234012	56	2122130055	Đoàn Thị Thanh Tuyền	18/07/2004	CCQ2213B	6.8	7.8	7.3	7.7	7.0	7.3	7.2	7.2	

234012	57	2122130044	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	19/12/2002	CCQ2213B	7.5	6.8	7.5	8.0	7.0	7.4	6.8	7.0	
234012	58	2122130054	Nguyễn Thị Kim	Vạn	28/08/2004	CCQ2213B	7.0	8.3	7.3	8.3	7.0	7.6	8.0	7.8	
234012	59	2122130049	Lê Thị Hồng	Vân	13/05/2004	CCQ2213B	7.0	6.8	7	8.7	7.0	7.5	5.8	6.5	
234012	60	2122130006	Trần Thị	Vân	27/02/2004	CCQ2213A	6.3	8.5	7.3	8.0	7.0	7.4	6.6	6.9	